

Số: 2497A/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/TTg;

Căn cứ Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 161/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 hướng dẫn thực hiện quy chế xử lý nợ rủi ro của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 543-CV/HU ngày 26/5/2015 của Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 55 của Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện tại Tờ trình số 46/TTr-NHCSTP ngày 06/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch huyện; Lao động - Thương binh và xã hội huyện; Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Tường

QUY CHẾ

Tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2497A/QĐ-UBND
ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) huyện (sau đây gọi tắt là Nguồn vốn ủy thác) để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuy Phước.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan có trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác của NHCSXH huyện; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ tiết kiệm và vay vốn; các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện giải ngân, quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Quy chế này.

2. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng để chiếm đoạt và sử dụng vốn từ ngân sách huyện không đúng mục đích.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Cơ chế tạo lập nguồn vốn

Hàng năm, căn cứ mục tiêu về giảm nghèo và tạo việc làm của huyện, Phòng giao dịch NHCSXH huyện chủ động phối hợp cùng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu, đề

xuất với UBND huyện bổ sung nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện.

Điều 4. Cơ chế cho vay

Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác mà Phòng giao dịch NHCSXH huyện đang thực hiện cho vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hiện hành của NHCSXH Việt Nam đối với từng chương trình.

Điều 5. Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ nhận ủy thác

Việc hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ từ nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện được theo dõi trên tài khoản riêng theo quy định của NHCSXH.

Điều 6. Phân phối và sử dụng lãi thu được từ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác của huyện

1. Bù đắp các chi phí quản lý của Phòng giao dịch NHCSXH huyện, bao gồm: Chi trả hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, chi trả phí ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các khoản chi về: Dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi phí cho nhân viên, chi hoạt động quản lý và công vụ, chi về tài sản, các khoản chi khác (nếu có). Mức phí quản lý không được thấp hơn mức phí theo quy định của Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ.

Trường hợp số lãi thực thu không đủ bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, đề xuất với UBND huyện bổ sung nguồn vốn từ ngân sách để cấp đủ chi phí quản lý cho NHCSXH hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách huyện đã chuyển qua NHCSXH.

2. Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối thiểu bằng tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định từng thời kỳ của Thủ tướng Chính phủ đối với NHCSXH. Hiện nay mức trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng hàng năm được tính bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng (theo Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/02/2002 của Thủ tướng Chính phủ). Trường hợp rủi ro bất khả kháng mà hộ vay được các cấp có thẩm quyền cho miễn, hoặc giảm lãi, hoặc quỹ dự phòng rủi ro được trích lập không đủ thì Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các Phòng, ban liên quan báo cáo, đề xuất UBND huyện xem xét giải quyết.

3. Trích 10% số tiền lãi thực thu để làm kinh phí hoạt động và khen thưởng cho Ban đại diện HĐQT, nếu số lãi thực thu đã bù đắp đủ chi phí quản lý

của NHCSXH và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Trường hợp số lãi thực thu không đủ, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu, đề xuất với UBND huyện cấp từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 7. Xử lý rủi ro tín dụng

1. Phạm vi xử lý nợ bị rủi ro: Chỉ xử lý đối với các trường hợp bị rủi ro do nguyên nhân khách quan vay vốn từ nguồn vốn ngân sách huyện.

2. Nguyên tắc xử lý nợ, biện pháp xử lý nợ, thời điểm xem xét xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại NHCSXH và các văn bản hướng dẫn của NHCSXH. Những trường hợp phải xử lý rủi ro ngoài các cơ chế này, Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện xem xét, thẩm định thống nhất bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

3. Thẩm quyền xử lý nợ bị rủi ro

a) Giám đốc NHCSXH huyện quyết định đối với việc gia hạn nợ; tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ, xóa nợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện quyết định việc khoanh nợ, xóa nợ cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ không vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

c) Chủ tịch UBND huyện quyết định việc xóa nợ gốc và lãi cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, đối với trường hợp quy mô của đợt xoá nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

4. Nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro

Nguồn vốn để xóa nợ gốc, lãi cho khách hàng được sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập và bù đắp theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện bổ sung nguồn vốn qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện trong dự toán Ngân sách hàng năm đã được UBND huyện phê duyệt, để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác

- Trường hợp đột xuất cần bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kiểm tra giám sát tình hình và kết quả sử dụng vốn uỷ thác qua NHCSXH.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, phúc tra đối với hồ sơ khách hàng vay vốn bị rủi ro theo tổng hợp, đề nghị của Phòng giao dịch NHCSXH huyện.

- Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi thu được theo Điều 7, Điều 8 của Quy chế này.

2. Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Quản lý và sử dụng vốn uỷ thác theo đúng các quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng cho các đơn vị cấp xã.

- Thực hiện giải ngân, thu hồi nợ, sử dụng vốn thu hồi để cho vay quay vòng.

- Chủ động và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra giám sát vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các bên liên quan lập hồ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND huyện có báo cáo kết quả thực hiện cho vay từ nguồn vốn uỷ thác gửi UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

- Khi phát sinh nghiệp vụ khác, kịp thời báo cáo, đề xuất và tham mưu UBND huyện có biện pháp chỉ đạo phù hợp. Đồng thời, phối hợp với các phòng ban có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình và kết quả cho vay từ nguồn vốn uỷ thác.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, phúc tra (nếu cần thiết) đối với hồ sơ khách hàng vay vốn bị rủi ro theo tổng hợp, đề nghị của Phòng giao dịch NHCSXH huyện.

4. Các Tổ chức Hội đoàn thể nhận uỷ thác

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký với Phòng giao dịch NHCSXH huyện.

- Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các Tổ chức Hội đoàn thể cấp dưới, Tổ TK&VV và hộ vay vốn thực hiện tốt Quy chế này.

5. Các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, ngoài chức năng quản lý chuyên ngành thuộc thẩm quyền, có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện và UBND huyện về giải pháp để thực hiện tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác.

6. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố.

- Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

- Phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

- Có ý kiến về đề nghị xử lý rủi ro của người vay.

Điều 9. Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phản ánh kịp thời về Phòng Tài chính - Kế hoạch để nghiên cứu, đề xuất UBND huyện sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo sử dụng nguồn vốn uỷ thác đúng mục đích, có hiệu quả. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Tường